

QUYẾT ĐỊNH

về việc công nhận trúng tuyển đại học hình thức vừa làm vừa học.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Căn cứ Quyết định số 2178/QĐ-ĐHTV ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học, liên thông và văn bằng đại học thứ hai tháng 04 năm 2022;

Căn cứ vào hồ sơ xét tuyển của thí sinh tháng 04 năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thư ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 43 thí sinh trúng tuyển (danh sách đính kèm) ở ngành sau:

STT	MÃ NGÀNH	NGÀNH	TRÚNG TUYỂN	GHI CHÚ
LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC				
1	7720301	Điều dưỡng	43	

Điều 2. Ban Thư ký có trách nhiệm phối hợp các đơn vị hữu quan, lập giấy báo triệu tập thí sinh trúng tuyển và hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ nhập học theo đúng quy định hiện hành.

Đơn vị quản lý đào tạo phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức và quản lý lớp học theo nhiệm vụ và quy định của Quy chế đào tạo hiện hành.

Điều 3. Hội đồng Tuyển sinh, các phòng, khoa, viện, trung tâm, các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT(b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, HSTS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



NGUYỄN MINH HÒA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐH
HT VLVH, LIÊN THÔNG VÀ
VB ĐH THỨ HAI 04/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC
NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG(CDYTTGGC - LT0522)

(Danh sách đính kèm Quyết định số: 295/QĐ-HĐTS ngày 26 tháng 05 năm 2022)

TT	CMND/ Căn cước	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Bậc TN	Ngành TN	Năm TN	Xếp loại TN	Điểm XT	Ghi chú
1	312062514	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	01/01/1990	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Giỏi	3.25	TNTC/CD>=K
2	312022774	Lê Thị Cẩm Nhung	Nữ	02/11/1989	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng Đa Khoa	2021	Giỏi	8.30	TNTC/CD>=K
3	312070628	Trần Quốc Chấn	Nam	17/06/1990	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng Đa Khoa	2012	Khá	7.91	TNTC/CD>=K
4	082179010766	Nguyễn Thị Phương Trang	Nữ	08/07/1979	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	7.90	TNTC/CD>=K
5	312649291	Đặng Thị Kim Hương	Nữ	28/08/1992	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Giỏi	7.55	TNTC/CD>=K
6	311717110	Huỳnh Thị Kiều Diễm	Nữ	17/06/1983	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2016	Giỏi	8.32	TNTC/CD>=K
7	312119614	Bùi Nguyễn Diễm Hương	Nữ	21/02/1992	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2021	Khá	2.97	TNTC/CD>=K
8	312062788	Trần Thị Tuyết Vân	Nữ	16/02/1990	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng Đa Khoa	2012	Giỏi	8.20	TNTC/CD>=K
9	312232992	Nguyễn Thùy Tiên	Nữ	25/03/1995	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2016	Trung bình - Khá	6.98	HL12=TB&5KN
10	311979417	Lưu Thị Mỹ Viên	Nữ	16/10/1989	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Khá	2.75	TNTC/CD>=K
11	311817378	Trần Thị Thanh Tâm	Nữ	24/11/1985	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Giỏi	3.26	TNTC/CD>=K
12	311698078	Lê Thanh Lý	Nữ	14/07/1982	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng Đa Khoa	2012	Giỏi	8.75	TNTC/CD>=K
13	082188001834	Lê Phương Linh	Nữ	24/09/1988	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	7.80	TNTC/CD>=K
14	312186698	Võ Thanh Tâm	Nam	24/05/1993	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng Đa Khoa	2015	Khá	7.58	TNTC/CD>=K
15	312417830	Đỗ Thị Cẩm Thúy	Nữ	09/03/2000	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2021	Khá	2.94	TNTC/CD>=K
16	082195015083	Lê Thị Mộng Ngọc	Nữ	21/08/1995	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2016	Giỏi	8.34	TNTC/CD>=K
17	082197006943	Nguyễn Trần Như Quỳnh	Nữ	17/07/1997	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	2.70	TNTC/CD>=K

TT	CMND/ Căn cước	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Bậc TN	Ngành TN	Năm TN	Xếp loại TN	Điểm XT	Ghi chú
18	082191001932	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	18/05/1991	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Giỏi	3.45	TNTC/CD>=K
19	312404152	Lê Thị Thanh Hằng	Nữ	23/05/1996	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	7.80	TNTC/CD>=K
20	312260859	Trần Trung Hiếu	Nam	21/07/1995	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2016	Khá	7.25	TNTC/CD>=K
21	082184016093	Trịnh Thị Kim Luyến	Nữ	12/04/1984	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	7.70	TNTC/CD>=K
22	312032910	Trần Thị Kim Thoa	Nữ	24/09/1990	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	7.80	TNTC/CD>=K
23	082088022818	Vũ Ngọc Tín	Nam	14/02/1988	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Giỏi	3.26	TNTC/CD>=K
24	301286679	Trần Thị Lệ Nhi	Nữ	04/10/1989	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	7.90	TNTC/CD>=K
25	312022783	Trần Thành Ngân	Nam	30/07/1990	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Khá	3.05	TNTC/CD>=K
26	311937628	Nguyễn Đỗ Xuân Lộc	Nam	02/09/1987	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Khá	3.00	TNTC/CD>=K
27	082192006381	Lê Hồng Ngọc	Nữ	05/05/1992	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	7.70	TNTC/CD>=K
28	082095011921	Lê Văn Đáng	Nam	02/01/1995	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2016	Khá	7.72	TNTC/CD>=K
29	082195009751	Nguyễn Thị Diễm An	Nữ	12/02/1995	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2016	Khá	7.71	TNTC/CD>=K
30	312348070	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	24/08/1997	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2018	Khá	2.45	TNTC/CD>=K
31	312133081	Lê Thị Vân Tới	Nữ	04/08/1992	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2021	Khá	7.90	TNTC/CD>=K
32	082197005872	Phạm Thanh Trúc Linh	Nữ	02/03/1997	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2018	Khá	2.85	TNTC/CD>=K
33	312259261	Nguyễn Thị Ái Nhân	Nữ	07/03/1993	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2021	Giỏi	3.23	TNTC/CD>=K
34	082188007411	Lê Thị Mỹ Hà	Nữ	16/06/1988	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2021	Khá	7.80	TNTC/CD>=K
35	312322712	Huỳnh Tấn Phiên	Nam	15/10/1997	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2018	Giỏi	3.23	TNTC/CD>=K
36	312072165	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	04/01/1991	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2021	Khá	2.95	TNTC/CD>=K
37	082093011088	Trần Nguyễn Huy Hoàng	Nam	29/06/1993	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng Đa Khoa	2014	Giỏi	8.26	TNTC/CD>=K
38	311929764	Nguyễn Thị Dọn	Nữ	01/01/1987	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2021	Khá	3.18	TNTC/CD>=K
39	082195014641	Nguyễn Thị Diễm Tiên	Nữ	07/10/1995	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2016	Khá	7.20	TNTC/CD>=K
40	311987392	Trần Thị Phương Tuyền	Nữ	04/04/1989	Kinh	Huyện Gò Công Tây, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Khá	3.15	TNTC/CD>=K

TT	CMND/ Căn cước	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Bậc TN	Ngành TN	Năm TN	Xếp loại TN	Điểm XT	Ghi chú
41	312369294	Lê Thị Bé Xuyên	Nữ	22/12/1998	Kinh	Huyện Gò Công Đông, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Giỏi	3.54	TNTC/CD=>K
42	312351750	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	27/06/1998	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2019	Khá	2.92	TNTC/CD=>K
43	311954309	Trần Thị Cẩm Mộng	Nữ	29/12/1988	Kinh	Thị Xã Gò Công, Tiền Giang	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	2020	Khá	7.40	TNTC/CD=>K

LẬP BẢNG



MAI MINH THUẬN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TRÀ VINH

NGUYỄN MINH HÒA